

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Oanh
2. Bà Hoàng Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn số: 97/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2023; Quyết định thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng số: 63/QĐ-TA ngày 28/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: SN B, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Thúy, vắng mặt anh Thi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Mai Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Thi không có việc làm, không có thu nhập, chơi bời cờ bạc, thiếu quan tâm, chăm lo đến vợ con và gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, không khí trong gia đình luôn nặng nề căng thẳng, mâu thuẫn triền miên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Từ khoảng cuối 2021, đầu năm 2022 đến nay vợ

chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T có 01 con chung, cháu Phạm Minh T - Sinh ngày 10/01/2020. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Thu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Thi phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía anh Phạm Văn T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Thi không có mặt.

- Ý kiến tại biên bản ghi lời khai ngày 11/5/2023 của bà Phạm Thị Hồng (mẹ đẻ anh Thi): Chị Mai Thị T và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với ông, bà. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau chỉ phát sinh những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, bản thân anh Thi không dính vào các tệ nạn xã hội nhưng chị Thúy đã dọn đồ đi ở nơi khác và vợ chồng sống ly thân nhau nhiều tháng nay. Nay chị Thúy làm đơn xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu chị Thúy cương quyết xin ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Thúy, anh Thi có 01 con chung cháu Phạm Minh Thu - Sinh ngày 10/01/2020. Nếu chị Thúy cương quyết xin ly hôn bà đề nghị Tòa án giao cháu Thu cho anh Thi trực tiếp nuôi dưỡng vì chị Thúy có công việc làm ăn xa. Các văn bản tố tụng của Tòa án bà là người nhận và đã giao trực tiếp cho anh Phạm Văn Thi.

- Cung cấp của chính quyền địa phương cho thấy:

Anh Phạm Văn T là con trai của ông Phạm Văn Thiện, bà Phạm Thị Hồng, hiện gia đình anh Thi đang tạm trú tại SN 135 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa do phố quản lý. Việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thúy, anh Thi như thế nào thì phố không biết nhưng hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau nhiều tháng nay, anh T đang chung sống cùng bố, mẹ tại SN 135 Nguyễn Văn Trỗi, còn chị Thúy đã đi ở nơi khác. Nay chị Thúy làm đơn xin ly hôn, quan điểm của phố mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị Thúy cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Thi, chị Thúy có 01 con chung, cháu Phạm Minh Thu - Sinh năm 2020. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Còn tài sản và công nợ anh Thi, chị Thúy có tài sản gì không khu phố không biết.

Tại phiên tòa anh Thi vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Thúy vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn T cư trú tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Thi không có mặt để làm bản tự khai, vắng mặt tại phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa; nên căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị T, anh Phạm Văn T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy rằng: Hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu, tin tưởng nhau và có trách nhiệm với nhau cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xem xét bản tự khai của chị Thúy cho thấy, sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian đó chỉ tồn tại trong thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Thi không có việc làm, không có thu nhập, chơi bời cờ bạc, thiếu quan tâm, chăm lo đến vợ con và gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn triền miên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Kể từ tháng cuối năm 2021 đến đầu năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai là hoàn toàn phù hợp với tài liệu thu thập do phổ cung cấp. Mặt khác sau khi thụ lý vụ án đến thời điểm này dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh Thi đã không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên hòa giải. Điều đó cho thấy anh T không có ý thức níu kéo lại hạnh phúc gia đình mà mặc nhiên để chị T đơn phương ly hôn.

Từ sự phân tích như trên có đủ cơ sở xác định, tình trạng mâu thuẫn giữa chị Thúy, anh Thi đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị T, anh Phạm Văn T có 01 con chung, cháu Phạm Minh T - Sinh ngày 10/01/2020. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Thi phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị Thúy thấy rằng vợ, chồng chỉ có 01 con chung, cháu Thư đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc từ người mẹ. Mặt khác chị T có việc làm, thu nhập ổn định, có nơi ở. Do đó cần giao cháu Thư cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thi không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần I, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị T được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con: Công nhận cháu Phạm Minh T - Sinh ngày 10/01/2020 là con chung của chị Mai Thị T, anh Phạm Văn T. Giao cháu Minh T cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Mai Thị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Thúy đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002888 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị Thúy đã nộp đủ tiền án phí).

Chị Mai Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.Thanh Hoá;
- UBND phường Ba Đình, TP. Thanh Hóa;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Hào